

KT3-07179HD3/4

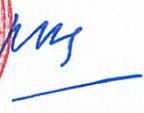
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT16/08/2013
Page 01/03

1. Tên mẫu : ET 5740 (2 THÀNH PHẦN)
Name of sample
2. Số lượng : 01
Quantity
3. Mô tả : A : 1,4 L chất lỏng màu trắng/ *White liquid*
Description B: 0,2 L chất lỏng màu vàng/ *Yellow liquid*
4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2013
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH KCC (VIỆT NAM)
Client Đường Số 1, KCN Long Thành, Long Thành, Đồng Nai
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: $(25 \pm 3)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 20)\% \text{ RH}$
Test condition *Temperature and humidity at test lab*
Tỉ lệ pha trộn : A/B = 10,7/5,3 (theo thể tích)
Mixing ratio A/B = 10,7/5,3 (by volume)
7. Thời gian thử nghiệm : 25/07/2013 – 16/08/2013
Test period
8. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02/03 – 03/03*

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LABORATORY


Nguyễn Phước Hải

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR


Trần Thị Mỹ Hiền

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

16/08/2013

Page 02/03



Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>
8.1 Thời gian khô / <i>Drying time</i> • Khô bề mặt / <i>Surface dry</i> , h	ASTM D 1640 - 99	0,6
8.2 Độ bám dính / <i>Adhesion test</i> , điểm/ <i>grade</i>	ASTM D 3359 - 02	5B
8.3 Độ bền va đập / <i>Impact resistance</i> , kgf.cm	ISO 6272-2 : 2002	65
8.4 Độ phủ / <i>Hiding power</i> , g/m ²	TCVN 2095 : 1993	36,1
8.5 Độ mịn / <i>Fineness</i> , μm	ASTM D 1210 - 96	15
8.6 Độ nhớt Stormer/ <i>Stormer viscosity</i> , KU	ASTM D 562 - 01	84,8
8.7 Độ bóng quang học (góc tới 60°)/ <i>Specular gloss</i>	ASTM D 523 - 89	87,8
8.8 Độ bền của màng sơn đối với nước muối/ <i>Salt resistance</i>	JIS K 5551 : 1991	Màng sơn không bị phồng rộp sau khi ngâm 240 giờ trong dung dịch nước muối 3 % (theo khối lượng)/ <i>No blistering after immersing in salt solution 3% (w/w) for 240 hours</i>
8.9 Độ bền của màng sơn đối với kiềm/ <i>Alkali resistance</i>	JIS K 5551 : 1991	Màng sơn không bị phồng rộp sau khi ngâm 168 giờ trong dung dịch NaOH 5% (theo khối lượng)/ <i>No blistering after immersing in NaOH solution 5% (w/w) for 168 hours</i>
8.10 Độ bền của màng sơn đối với acid / <i>Acid resistance</i>	JIS K 5400 : 1990	Màng sơn không bị phồng rộp sau 24 giờ ngâm trong dung dịch axit sulfuric 5 % / <i>No blistering after immersing in sulfuric acid solution 5 % for 24 hours</i>
8.11 Khả năng chịu nhiệt của màng sơn ở 105°C trong 24 giờ/ <i>Heat resistance of coating (at 105°C for 24 h)</i>	ASTM D 2485 - 91 Method A	Màng sơn không bị phồng rộp, không bị bong tróc/ <i>no blistering, no cracking</i>



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai

Tel: (84-8) 3829 4274
Tel: (84-61) 383 6212

Fax: (84-8) 3829 3012
Fax: (84-61) 383 6298

www.quatest3.com.vn
qt-dichvutn@quatest3.com.vn


THỬ LÃO HOÁ THỜI TIẾT NHÂN TẠO VỚI NGUỒN ĐÈN HUỖNH QUANG UV VÀ NƯỚC/EXPOSURE OF COATING TO ARTIFICIAL WEATHERING USING FLUORESCENT UV LAMPS AND WATER

Thiết bị thử: QUV-Spray (Q-Lab Corporation)

Testing apparatus: QUV-Spray (Q-Lab Corporation)

Phương pháp thử: ASTM G 154 -00 - CYCLE 1

Test method

Chu kỳ thử 12 giờ gồm 2 giai đoạn nối tiếp nhau: phơi sáng dưới bức xạ đèn UV-A 340 và ngưng tụ
An exposure cycle of one day consists of a condensation period followed by UV-A 340 irradiation and condensation:

Bước/ Step	Chế độ/ Function	Nhiệt độ/ Temperature	Thời lượng/ Duration	Điều kiện/ Condition
1	Bức xạ/ Irradiation UV	$(60 \pm 3) ^\circ\text{C}$	8 h	điểm kiểm soát bức xạ: 0,77 W/(m ² nm) tại bước sóng 340 nm <i>irradiance set point 0,77 W/(m²nm) at 340 nm</i>
2	Ngưng tụ/ Condensation	$(40 \pm 3) ^\circ\text{C}$	4 h	

Tổng thời gian thử/ *Duration of test*: 3 h (Theo yêu cầu của khách hàng/ *As client's request*)

Đánh giá sau lão hóa/ Evaluation of degradation after exposure:

Độ bền màu/ *Colour fastness*: cấp/rate : 5 (theo thang xám ISO 105 - A02 : 1993)



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai

Tel: (84-8) 3829 4274
 Tel: (84-61) 383 6212

Fax: (84-8) 3829 3012
 Fax: (84-61) 383 6298

www.quatest3.com.vn
 qt-dichvutn@quatest3.com.vn